

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N G
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 05/2024/HSST
Ngày 17/4/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N G, TỈNH QUẢNG NAM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Lăng Vượt
Ông Hồ Xuân Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Linh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N G, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn H, Sinh năm 1983; Quê quán Giao Th, Nam Định. Nơi ĐKKHKT: thôn Địch G, xã Giao T, huyện Giao Th, tỉnh Nam Định. Chỗ ở hiện nay: thôn Pa L, xã La, huyện N G, tỉnh Quảng Nam. Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Con ông Trần Huy L và bà Trần Thị Nh, có vợ bà Nguyễn Thị Ph, bị cáo có hai con: lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án; tiền sự: Chưa. Bị cáo tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 28/12/2023 chuyển giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện N G, tỉnh Quảng Nam, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Văn L, Sinh năm 1981; Quê quán Giao Th, Nam Định. Nơi ĐKKHKT: Xóm 3, xã Giao T, huyện Giao Th, tỉnh Nam Định. Chỗ ở hiện nay: thôn A B, xã Chà V, huyện N G, tỉnh Quảng Nam, Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị L, có vợ bà A Rất K (đã chết), bị cáo có hai con: Con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án; tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến ngày 28/12/2023 chuyển tạm giam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện N G, tỉnh Quảng Nam, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Kh, Sinh năm 1955. (Vắng mặt).

Trú tại: K515/10 Hoàng Diệu, Tổ 16 phường Hòa Th Đ, quận Hải Ch, thành phố Đà Nẵng.

Người làm chứng: Ông Văn Đình Q, Sinh năm 1990. (Vắng mặt).

Trú tại: thôn A D, xã Chà V, huyện N G, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Các bị cáo H và L là người nghiện ma túy từ đầu năm 2023. Để có ma túy sử dụng, bị cáo H và bị cáo L đã mua và xin ma túy của người không quen biết, không rõ nhân thân, lai lịch. Vào sáng ngày 19/12/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo H rủ bị cáo L cùng nhau đi ra xã Chà V, huyện N G để tìm mua ma túy thì bị cáo L đồng ý. Vì trước đó thông qua mối quan hệ xã hội bị cáo H và bị cáo L biết tại khu vực thôn A B, xã Chà V thường có người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch đi xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, không rõ biển kiểm soát, có đeo túi xách trước ngực thường hay bán ma túy tại khu vực này. Bị cáo H và bị cáo L góp mỗi người 250.000 đồng và thống nhất sẽ mua một gói ma túy với giá 500.000 đồng để về sử dụng, bị cáo H giữ số tiền này. Khoảng 10 giờ, bị cáo L điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter Gravita, màu sơn đỏ đen BKS: 43K1-084.82 chở theo bị cáo H đi từ thôn Pa L, xã La E ra thôn A B, xã Chà V và gặp một người phụ nữ đi xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, không rõ biển kiểm soát, có đeo túi xách trước ngực. Khi thấy người phụ nữ này thì cả hai dừng xe lại và bị cáo H hỏi người phụ nữ này “có hàng không” (tức là có ma túy không), người phụ nữ này nói có. Bị cáo H liền nói “bán cái 500.000 đồng” (tức là bán gói ma túy với giá năm trăm nghìn đồng). Người phụ nữ này lấy trong túi xách màu đen mang trước ngực ra một gói nilong trong suốt bên trong có tờ giấy vờ ô ly gấp lại có chứa ma túy và đưa cho bị cáo H. Bị cáo H nhận gói ma túy rồi cho vào túi bên trái của áo khoác màu đen bị cáo H đang mặc trên người để cất giấu và đưa 500.000 đồng cho người phụ nữ này. Người phụ nữ nhận tiền và rời đi. Bị cáo L điều khiển xe chở bị cáo H về lại thôn Pa L, xã La theo tuyến QL14D. Vào khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, khi cả hai đi đến Km50+900 QL14D thuộc thôn A D, xã Chà V, huyện N G thì bị Tổ công tác Công an huyện Nam Giang dừng xe và kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi bên trái của áo khoác màu đen bị cáo H đang mặc trên người có một gói nilong trong suốt, tiến hành mở gói nilong trong suốt ra phát hiện bên trong có một tờ giấy vờ ô ly gấp lại. Tiến hành mở tờ giấy vờ ô ly thì phát hiện bên trong có chứa một số cục chất bột màu trắng. Các bị cáo H và L khai nhận các cục chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine do các bị cáo H và L góp tiền với nhau vừa mới mua của người phụ nữ trên nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tiếp tục kiểm tra và thu giữ một điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu vàng gắn sim số 0326269362 trong túi quần trước bên phải của bị cáo H đang mặc. Tiếp tục kiểm tra bị cáo L, thu giữ trong túi quần trước bên trái một điện thoại di động hiệu OPPO A55 màu xanh gắn sim số 0866157017. Sau đó Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo H và L, tạm giữ toàn bộ tang vật gồm 01 (một) gói ma túy, 02 (hai) điện thoại di động, 01 (một) chiếc áo khoác màu đen và xe mô tô hiệu Jupiter Gravita, màu sơn đỏ đen BKS: 43K1-084.82.

Tại Bản Kết luận định giám định số: 17/KL-KTHS, ngày 27/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Chất rắn dạng cục - bột màu trắng được chứa trong giấy màu trắng gửi giám định (mẫu ký hiệu A) là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu ký hiệu A có khối lượng là 0,157g (không phẩy một trăm năm mươi bảy gam).

Vật chứng thu giữ: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu vàng gắn sim số: 0326269362 (đã qua sử dụng); 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A55 màu xanh, gắn sim số: 0866157017 (đã qua sử dụng); 01 (một) túi ni lông trong suốt niêm phong bên trong có 01 (một) áo khoác màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) phong bì niêm phong (loại bì giấy dùng để gửi công văn của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Nam, số 17/PC09) bên trong có 0,088 gam mẫu ký hiệu A và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định. Trên phong bì niêm phong có đầy đủ chữ ký của những người tham gia niêm phong; đóng dấu giáp lai 09 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự (mặt trước 04, mặt sau 05); 01 (một) xe mô tô Jupiter Gravita, màu đỏ - đen, BKS: 43K1-084.82 (đã qua sử dụng) của bị cáo L.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSNG ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N G thì các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn L bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt các bị cáo

Bị cáo Trần văn H từ 12 tháng đến 24 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 tháng đến 24 tháng tù

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong (loại bì giấy dùng để gửi công văn của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Nam, số 17/PC09) bên trong có 0,088 gam mẫu ký hiệu A và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định. Trên phong bì niêm phong có đầy đủ chữ ký của những người tham gia niêm phong; đóng dấu giáp lai 09 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự (mặt trước 04, mặt sau 05). 01 (một) áo khoác màu đen (đã qua sử dụng) hiện đang niêm phong trong 01 (một) túi ni lông trong suốt.

Tuyên trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu vàng gắn sim số: 0326269362 (đã qua sử dụng) hiện đang niêm phong trong 01 (một) phong bì; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A55 màu xanh, gắn sim số: 0866157017 (đã qua sử dụng) hiện đang niêm phong trong 01 (một) phong bì;

Tiếp tục tạm giữ tại Cơ quan điều tra 01 (một) xe mô tô Jupiter Gravita, màu đỏ - đen, BKS: 43K1-084.82 (đã qua sử dụng) để điều tra làm rõ chủ sở hữu.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo H và L khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo không có ý kiến gì về kết luận điều tra và quyết định truy tố. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, tại phiên tòa các bị cáo H và L không có tranh luận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. HĐXX căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt.

[1.1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội bị truy tố của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo H và L thừa nhận các bị cáo nghiện ma túy nên vào sáng ngày 19/12/2023, bị cáo H rủ bị cáo L cùng nhau đi ra xã Chà V, huyện N G để tìm mua ma túy về để sử dụng. Bị cáo L điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter Gravita, màu sơn đỏ đen biển kieme soát 43K1-084.82 chở theo bị cáo H đi từ thôn Pa L, xã La ra thôn A B, xã Chà V, huyện N G và mua ma túy của một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch với giá 500.000 đồng. Sau khi đưa tiền, H nhận gói ma túy từ người phụ nữ này rồi cho vào túi bên trái của áo khoác màu đen đang mặc và L điều khiển xe chở H về lại thôn Pa L, xã La theo tuyến QL14D. Vào khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, khi cả hai đi đến Km50+900 QL14D thuộc thôn A D, xã Chà V, huyện N G thì bị Tổ công tác Công an huyện N G dừng xe và kiểm tra, bắt giữ người cùng phương tiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua các biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, biên bản thử mẫu phát hiện nhanh chất ma túy lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2023 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, biên bản mở kiểm tra, cân xác định trọng lượng và niêm phong lại đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 20/12/2023. Tại Bản kết luận giám định số 17/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Chất rắn dạng cục - bột màu trắng được chứa trong giấy màu trắng gửi giám định (mẫu ký hiệu A) là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu ký hiệu A có khối lượng là 0,157g (không phải một trăm năm mươi bảy gam). Do đó hành vi của các bị cáo H và L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

[3.1] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo H và L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo H và L cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song với nhu cầu của bản thân

mà các bị cáo đã bắt chấp pháp luật và cố tình vi phạm, các bị cáo H và L mua ma túy chỉ để cho bản thân sử dụng với trọng lượng khi bị bắt quả tang là 0,157 gam, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác. Trong vụ án bị cáo H là người khởi sự, rủ rê bị cáo L, bị cáo L tham gia với vai trò giúp sức Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo tốt các bị cáo.

[3.2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo H và L chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H và L mới phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra các bị cáo H và L đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân các bị cáo là lao động chính hiện đang nuôi con nhỏ, bị cáo H có thời gian tham gia quân đội, bị cáo L có vợ là bà A Rất K chết do tai nạn giao thông ngày 19/01/2024. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi lượng hình đối với các bị cáo.

[4.4] Tại phiên tòa các bị cáo trình bày:

Bị cáo H trình bày có cha là Trần Huy L có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng, chú là liệt sỹ Trần Văn Đ bị cáo có nộp các Huân huy chương của cha bị cáo, bị cáo L trình bày có Cha là Nguyễn Văn Q có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng ba, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

[5.1] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho H và L vào ngày 19/12/2023 tại thôn A B, xã Chà V, N G, Quảng Nam. Vì không có tài liệu xác định được nhân thân lai lịch, đặc điểm nhận dạng nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[5.2] Đối với người đàn ông bán ma túy cho H tại khu vực cây xăng Chà V thuộc xã Chà V, N G, Quảng Nam. Vì không có tài liệu xác định được nhân thân lai lịch, đặc điểm nhận dạng nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[5.3] Đối với người đàn ông cho ma túy L vào đầu năm 2023. Vì không có tài liệu xác minh được nhân thân, lai lịch, đặc điểm nhận dạng nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[5.4] Đối với chiếc xe máy Jupiter Gravita BKS: 43K1-084.82 mà Lập đã sử dụng để chở H đi mua ma túy, theo giấy đăng ký chủ sở hữu là bà Lê Thị Kh, tuy nhiên qua điều tra xác định, bà Kh đã bán chiếc xe này cho người đàn ông do thời gian đã lâu nên không nhớ rõ là ai, không biết ai đang sử dụng và vào mục đích gì nên không có cơ sở xem xét xử lý đối với bà Lê Thị Kh. Đồng thời đối với chiếc xe máy Jupiter Gravita BKS: 43K1-084.82, hiện nay bị cáo L không cung cấp được giấy tờ liên quan đến việc mua bán xe hợp pháp, nên không có cơ sở xác định được chủ sở hữu, vì vậy cơ quan CSĐT Công an huyện N G tiếp tục tạm giữ chiếc xe để điều tra xác minh chủ sở hữu do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N G về Điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” HĐXX xét thấy, các bị cáo H và L có nghề nghiệp là thợ mộc, thu nhập không ổn định, bản thân lại nghiện chất ma túy, nên không có điều kiện để thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng năm 2015 Hội đồng xét xử tuyên: tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong (loại bì giấy dùng để gửi công văn của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Nam, số 17/PC09) bên trong có 0,088 gam mẫu ký hiệu A và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định. Trên phong bì niêm phong có đầy đủ chữ ký của những người tham gia niêm phong; đóng dấu giáp lai 09 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự (mặt trước 04, mặt sau 05).

Tuyên trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu vàng gắn sim số: 0326269362 (đã qua sử dụng) của Trần Văn H hiện đang niêm phong trong 01 (một) phong bì; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A55 màu xanh, gắn sim số: 0866157017 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn L hiện đang niêm phong trong 01 (một) phong bì; 01 (một) áo khoác màu đen (đã qua sử dụng) của Trần Văn H hiện đang niêm phong trong 01 (một) túi ni lông trong suốt.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện N G quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2024).

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn L.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, **Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tam giữ 19/12/2023.**

Xử phạt Nguyễn Văn L 01 (Một) năm tù, **Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tam giữ 19/12/2023.**

Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS Hội đồng xét xử tuyên: tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong (loại bì giấy dùng để gửi công văn của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Nam, số 17/PC09) bên trong có 0,088

gam mẫu ký hiệu A và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định. Trên phong bì niêm phong có đầy đủ chữ ký của những người tham gia niêm phong; đóng dấu giáp lai 09 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự (mặt trước 04, mặt sau 05).

Tuyên trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu vàng gắn sim số: 0326269362 (đã qua sử dụng) của Trần Văn H hiện đang niêm phong trong 01 (một) phong bì; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A55 màu xanh, gắn sim số: 0866157017 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn L hiện đang niêm phong trong 01 (một) phong bì; 01 (một) áo khoác màu đen (đã qua sử dụng) của Trần Văn H hiện đang niêm phong trong 01 (một) túi ni lông trong suốt.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện N G quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2024).

Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Phòng HSNV CA.Quảng Nam
- Đội Tổng hợp Công an Nam Giang;
- Phòng HSNV Sở Tư Pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ, án văn.
- Thi hành án.

Nguyễn Nam Trung